

ĐIỆN BIÊN PHỦ

THẮNG LỢI CỦA TRÍ TUỆ VIỆT NAM

PGS LÊ MẠU HẪN*

Vì độc lập của dân tộc và tự do của nhân dân, cả nước đã đứng lên thực hiện cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, bằng sức mạnh dân tộc và trí tuệ của con người Việt Nam để chống lại đội quân xâm lược nhà nghề của thực dân Pháp được Mỹ giúp sức. Đó là bí quyết kháng chiến thắng lợi của dân tộc Việt Nam, mà đỉnh cao là chiến công Điện Biên Phủ.

Ngày 2-9-1945, sau khi giành lại độc lập từ tay phát xít Nhật bằng một cuộc Tổng khởi nghĩa dân tộc để lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã trình trọng tuyên bố với toàn thể đồng bào Việt Nam và thế giới một chân lý về quyền cơ bản của các dân tộc là: "... tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"¹. Và "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng,



Bộ Chính trị quyết định chủ trương kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 và mở chiến dịch Điện Biên Phủ

tinh mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy"².

Trải qua hơn ba ngàn ngày kháng chiến đầy gian khổ và hy sinh, đất nước bị tàn phá nặng nề, nhưng với ý chí "thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định

* Đại học Quốc gia Hà Nội

không chịu làm nô lệ”, cả dân tộc Việt Nam đã đứng lên triệu người như một, chấp nhận cuộc chiến đấu không cân sức, như “châu chấu đá voi” từ những ngày đầu của cuộc tổng giao chiến lịch sử, giành thắng lợi từng bước, từ nhỏ đến lớn, tiến lên đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại, buộc Chính phủ Pháp phải chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên cơ sở cam kết tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam (của cả Lào và Campuchia) là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Quá trình lãnh đạo và tổ chức kháng chiến là quá trình sáng tạo khoa học và nghệ thuật quân sự, phương thức tác chiến phù hợp với thực tiễn của đất nước và con người Việt Nam là chủ yếu, đồng thời biết học tập sáng tạo lý luận quân sự tiên tiến của thời đại, biết học tập có chọn lọc kinh nghiệm của Liên Xô và Trung Quốc song không giáo điều, rập khuôn.

Tháng 1-1953, HNTU 4 (Khóa II) đã tiếp tục khẳng định phương châm chung của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của ta là kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Ta không chủ quan khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch. mở rộng vùng tự do. “Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng. Không chắc thắng thì kiên quyết không đánh. Nếu chủ quan, mạo hiểm mà một lần thua nặng, thì sẽ tai hại lớn”³.

Vào tháng 5-1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp đã cử Nava (Navarre) sang làm chỉ huy lực lượng quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Kế hoạch quân sự Nava

ra đời với tham vọng giành thắng lợi lớn về quân sự, buộc ta phải chấp nhận thương lượng theo những điều kiện của Pháp để kết thúc chiến tranh trong danh dự. Kế hoạch quân sự Nava với cả bản đồ do tình báo của Trung Quốc thu thập được đã chuyển cho Việt Nam.

Trước tình hình mới, tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra chủ trương tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 và vạch ra phương châm: Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt.

Kết thúc hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc là hướng chính, các hướng khác là phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hoạt động có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải “thiên biến vạn hóa”⁴.

Vào giữa tháng 11-1953, quân ta bắt đầu triển khai kế hoạch đã được xác định. Bị động đối phó với ta, ngày 20-11-1953, Nava đã điều động đội quân cơ động nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ.

Quân đội Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, tuy ta không phán đoán được cụ thể về thời gian và địa điểm nhưng như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nói: “cũng nằm trong phạm vi phán đoán trước của ta là: nếu Tây Bắc bị uy hiếp thì địch sẽ tăng viện lên hướng đó...”⁵. Quân đội Pháp nhảy dù, chiếm đóng Điện Biên Phủ đã làm cho Tây Bắc thực sự trở thành hướng chính trong kế hoạch Đông - Xuân 1953-1954.

Bộ phận tiền phương đã lên đường đi Tây Bắc ngày 26-11-1953. Tán đồng với chủ trương chiến lược của ta chọn Tây Bắc làm hướng chính, đoàn cố vấn quân sự của Trung

Quốc dã cử Mai Gia Sinh, cố vấn tham mưu, cùng đi trước với Hoàng Văn Thái. Bộ phận tiền phương nghiên cứu tình hình cụ thể của chiến trường đề xuất phương án tác chiến.

Trong lúc đó, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tham mưu khẩn trương nghiên cứu vạch kế hoạch tác chiến ở mặt trận Tây Bắc. Ngày 6-12-1953, Tổng Quân ủy đã đệ trình Bộ Chính trị phương án tác chiến ở Tây Bắc. Tổng Quân ủy nhận định: "... trận Điện Biên Phủ sẽ là một trận công kiên lớn nhất từ trước đến nay, không kém Nà Sản và đường sá còn xa hơn. Vì vậy, sự chuẩn bị có nhiều khó khăn, cần ráo riết tập trung lực lượng mới làm kịp, nhưng nếu kiên quyết khắc phục khó khăn, hoàn thành được chiến dịch thì thắng lợi này sẽ là một thắng lợi rất lớn"⁶.

Về binh lực, quân số tổng quát của chiến dịch là 42.750 người.

Về thời gian chia làm 2 đợt:

Đợt 1: Đánh địch ở Lai Châu và sẽ kết thúc vào khoảng cuối tháng 1-1954. Sau đó nghỉ, chấn chỉnh bộ đội khoảng 20 ngày chờ tập trung đầy đủ binh lực, rồi bắt đầu tiến công Điện Biên Phủ.

Đợt 2: Đánh địch ở Điện Biên Phủ ước tính 45 ngày... Chiến dịch sẽ kết thúc vào đầu tháng 4-1954. Sau đó đại bộ phận chủ lực sẽ rút, một bộ phận sẽ ở lại tiếp tục phát triển sang Thượng Lào, uy hiếp Luông Phabăng.

Quân ủy cũng đã đệ trình về nhu cầu nhân lực, lương thực, đạn dược, kế hoạch làm đường, sửa đường và phương tiện vận chuyển⁷.

Phương án đánh Điện Biên Phủ của Tổng Quân ủy đệ trình Bộ Chính trị được chuẩn bị theo tinh thần "đánh chắc, tiến chắc".

Bộ Chính trị đã quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy chiến dịch.

Trao quyền cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Tổng tư lệnh ra mặt trận, "Tướng quân tại ngoại". Trao cho chủ toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn, thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau... Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng thì không đánh". Ngày 5-1-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đường đi Tây Bắc. Cùng đi có Vi Quốc Thanh, Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc.

Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm song lúc đầu quân Pháp mới làm công sự dã chiến, còn nhiều sơ hở. Về phía ta, bộ đội đều sung sức, tinh thần chiến đấu cao, được trang bị một số trọng pháo mới... Bộ phận tiền phương cùng cố vấn Mai Gia Sinh đi chuẩn bị chiến trường đã lựa chọn phương án "đánh nhanh, thắng nhanh". Đánh nhanh, thắng nhanh lúc bộ đội còn sung sức sẽ đỡ tổn thất và không phải đối phó với khó khăn về tiếp tế đạn dược, lương thực cho hàng vạn chiến sĩ và dân công.

Với tài quân sự thao lược, những hiểu biết sâu sắc thực tiễn Việt Nam và nắm chắc năng lực đội quân của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thấy quân đội ta tuy đã trưởng thành, đang sung sức và sẵn sàng chiến đấu, song vẫn còn nhiều khó khăn, chưa đủ điều kiện để đánh tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm phòng ngự lớn của địch liên tục trong hai, ba ngày đêm bằng chiến thuật "thọc vào tim". Lựa chọn phương

án đánh nhanh, thắng nhanh là quá mạo hiểm. Trước bản thảo đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trao đổi với cố vấn Vi Quốc Thanh về sự mạo hiểm của cách *đánh nhanh, thắng nhanh*. Vi Quốc Thanh cân nhắc rồi nói: “Nếu không đánh sớm, nay mai địch tăng thêm quân và củng cố công sự thì cuối cùng sẽ không có điều kiện công kích quân địch”⁸. Tuy bản thảo, song chưa đủ cơ sở thực tế để quyết định thay đổi phương châm *đánh nhanh, thắng nhanh* như bộ phận cán bộ chuẩn bị tiền phương và cố vấn quân sự Trung Quốc đã lựa chọn khác với phương án của Tổng Quân ủy đã đệ trình Bộ Chính trị trước đó, nên ngày 14-1-1954, Đại tướng đã phổ biến kế hoạch chuẩn bị theo phương án đánh nhanh, thắng nhanh cho các cán bộ cao cấp, trung cấp các đại đoàn tham gia chiến đấu, đồng thời vẫn tiếp tục theo dõi tình hình để chọn cách đánh bảo đảm yêu cầu như chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh: đánh chắc thắng, không chắc thắng thì không đánh.

Thời gian nổ súng dự định ngày 20-1-1954, song chúng ta chưa lường hết trở ngại, nhất là dùng sức người kéo pháo không kịp vào đến vị trí quy định. Sau nhiều ngày đêm chặt vật pháo mới xích gần đến trận địa. Đồng chí Phạm Kiệt, Cục phó Cục Bảo vệ theo dõi việc kéo pháo ở phía Tây đã báo cáo với Đại tướng: pháo của ta đều đặt trên trận địa dã chiến, địa hình trống trải, nếu bị phản pháo hoặc máy bay đánh phá sẽ khó tránh khỏi tổn thất. Một số pháo vẫn chưa kéo được vào trận địa.

Thời gian nổ súng được quyết định là 17 giờ ngày 25-1-1954.

Gần đến ngày nổ súng, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định hoãn thời gian nổ súng thêm

một ngày nữa. Tình hình địch đã thay đổi nhiều. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã được địch tổ chức phòng ngự vững chắc. Những khó khăn của quân đội ta trong chuẩn bị đánh tập đoàn cứ điểm phòng ngự lớn bộc lộ khá rõ rệt. Với trách nhiệm toàn quyền của vị chỉ huy chiến dịch, Đại tướng thấy rõ không thể thực hiện phương án đánh nhanh, thắng nhanh như đã lựa chọn nên quyết định chuyển sang phương án đánh chắc, tiến chắc. Vì vậy, Đại tướng, Bí thư Đảng ủy chiến dịch đã triệu tập Hội nghị Đảng ủy Mặt trận họp vào sáng 26-1-1954. Trước khi họp, Đại tướng đã trao đổi rõ ý kiến với Trường đoàn cố vấn quân sự Vi Quốc Thanh tình hình phải chuyển sang phương án *đánh chắc, tiến chắc*. Vi Quốc Thanh và các cố vấn quân sự Trung Quốc ở mặt trận Tây Bắc chắc chắn hiểu được khó khăn của việc triển khai chuẩn bị và tính mạo hiểm của kế hoạch *đánh nhanh, thắng nhanh* nên sau một hồi suy nghĩ đã nói: “Tôi đồng ý với Võ tổng. Tôi sẽ làm công tác tư tưởng với các đồng chí trong đoàn cố vấn”⁹. Vi Quốc Thanh điện về xin chỉ thị của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (nhưng đến ngày 27-1-1954, ông mới nhận được điện của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc chấp nhận việc thay đổi cách *đánh nhanh, thắng nhanh*).

Hội nghị Đảng ủy Mặt trận đã thảo luận và đi tới nhất trí chuyển phương án tác chiến từ *đánh nhanh, thắng nhanh* sang *đánh chắc, tiến chắc* như phương án của Tổng Quân ủy đệ trình Bộ Chính trị ngày 6-12-1953.

Quyết định thay đổi phương án tác chiến và nhiệm vụ mới đã được lệnh truyền đến các đơn

vị ngay trong ngày 26-1-1954. Ngay trong đêm này. Đại tướng đã viết thư hòa tốc báo cáo lên Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị. Đến ngày 30-1-1954 lại có báo cáo giải trình cụ thể với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường - Chinh và Bộ Chính trị về sự thay đổi phương châm tác chiến và kế hoạch chuẩn bị theo cách đánh mới.

Báo cáo nêu rõ: “Ngày 25, bộ đội ta đã đến đù ở vị trí tập kết, phần lớn pháo binh cũng đã vào trận địa. Chúng tôi nghiên cứu lại lần cuối cùng tình hình địch, ta để ra lệnh nổ súng thì nhận thấy:

a. Địch tăng đến 15 tiểu đoàn, một số pháo; sự bố trí ở phía Bắc và Tây đã mạnh hơn trước; vị trí Hồng Cúm ở phía Nam trước chỉ có 2 tiểu đoàn thì nay đã có 4 tiểu đoàn, thêm 12 khẩu lựu pháo, có trường bay mới làm biến thành một tập đoàn cứ điểm thứ hai yểm hộ cho Mường Thanh.

b. Lựu pháo và cao pháo của ta bố trí ở Bắc và Tây Bắc chỉ hợp với kế hoạch *đánh nhanh*, không hợp với kế hoạch *đánh từng bước*, vì từ đường ô tô kéo vào phải dùng trên một đại đoàn bộ binh kéo trong 8 đêm (trước báo cáo là chỉ cần 2 đêm), nếu chiến sự phát triển không thuận lợi thì tiến lui đều khó.

c. Việc chuẩn bị về mọi mặt đều phải tăng cường mới bảo đảm đánh lâu được.

Chúng tôi nhận thấy đối với một kẻ địch đã tăng cường như ở Điện Biên Phủ thì phải dùng cách đánh tiêu diệt từng bước. Trong giai đoạn đầu tiêu diệt sinh lực chúng ở ngoại vi, đồng thời tìm cách tiêu hao chúng, không chế sân bay để hạn chế hoặc triệt đường tiếp tế của chúng trong một thời gian khá dài. Vì vậy, chúng tôi quyết định:

- Tạm đình ngày nổ súng, điều chỉnh lại bộ đội cho hợp với kế hoạch mới. Vận chuyển cao pháo và trọng pháo trở lại phía Đông để có thể sử dụng cơ động và đợi khi nào thông đường kéo pháo phía Đông Điện Biên Phủ làm xong sẽ sử dụng. Lệnh chuyển pháo đã được thi hành trong đêm 26, cần phải 7 hôm mới hoàn thành.

- Nghiên cứu kế hoạch tiếp tục chuẩn bị về các mặt tân binh, đạn dược, lương thực, đủ đánh cho đến cuối tháng 4. Đường sá từ Yên Bái đến Điện Biên Phủ phải đảm bảo cho xe chạy được trong cả thời gian đó. Làm thêm nhiều con đường cho xe kéo pháo chạy đến Điện Biên Phủ để có thể điều động pháo theo nhu cầu chiến đấu. Kế hoạch này chia từng bước để tiến hành, định đến ngày 10-2 thì hoàn thành bước thứ nhất.

- Trong lúc ở đây tiếp tục chuẩn bị thì nhanh chóng và bí mật điều động toàn Đại đoàn 308 sang phía lưu vực sông Nậm Hu, bao vây và tiêu diệt từ 4 đến 5 tiểu đoàn địch hiện đóng từ Mường Khoa đến Mường Ngòi. Chiều 26, Trung đoàn đầu tiên của 308 đã lập tức xuất phát, ngày 27 toàn bộ xuất phát, dự liệu khoảng 30 hay 31 thì hoàn thành bao vây địch. Nếu địch bỏ chạy thì truy kích. Nếu ta thắng ở mạn đó thì tình hình ở Điện Biên Phủ và ở Luông Phabăng có thể thay đổi ít nhiều¹⁰.

Báo cáo cũng đã xác định chủ trương quân sự của ta trên các chiến trường toàn quốc và Lào - Miên, phương châm hoạt động trên từng chiến trường cụ thể. Ở Điện Biên Phủ thì bao vây, kiềm chế địch, tiêu diệt từng bộ phận, tạo điều kiện tiêu diệt toàn bộ. Trường hợp địch tình biến hóa có lợi thì có thể dùng cách đánh

nhanh để tiêu diệt địch. Trường hợp địch tăng cường thì có thể dùng một bộ phận chủ lực tiến về phía Luông Phabăng, Phong Xa Lý tiêu diệt địch và giải phóng địa phương, cô lập địch ở Điện Biên Phủ¹¹.

Quyết định hoãn cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ theo phương án *đánh nhanh, thắng nhanh* để chuyển sang *đánh chắc, tiến chắc* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một quyết định dũng cảm, sáng suốt, khoa học với trách nhiệm cao của vị chỉ huy tại mặt trận, vị Tổng Tư lệnh đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao toàn quyền quyết định trận đánh trước khi lên đường ra mặt trận.

Quyết định thay đổi phương án *đánh nhanh, thắng nhanh* chuyển sang *đánh chắc, tiến chắc* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhất trí cho rằng: “Quyết định thay đổi cách đánh như vậy là hoàn toàn đúng”. Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ động viên toàn dân dốc sức chi viện cho Điện Biên Phủ giành thắng lợi hoàn toàn.

Chọn cách *đánh chắc, tiến chắc*, Bộ Chỉ huy chiến dịch thực hiện phương án:

“Xây dựng trận địa bao vây, chia cắt quân địch, đưa pháo vào những vị trí an toàn, đặt các cứ điểm trong tầm bắn, khống chế sân bay, tiếp đến sẽ tiến hành một loạt trận công kiên, tiêu diệt từng trung tâm đề kháng, bắt đầu từ tiêu diệt phân khu Bắc, mở đường đưa bộ đội vào cánh đồng Mường Thanh, cắt đứt sân bay, tiếp đến bóp nghẹt con nhím Điện Biên Phủ¹².”

Mọi công việc chuẩn bị để triển khai cách đánh mới đã hoàn tất. Đúng 17 giờ 05

phút ngày 13-3-1954, toàn bộ lực lượng pháo binh của ta gồm 40 khẩu pháo cỡ 75 đến 120 ly đã đồng loạt nã đạn mở đầu chiến dịch. Chiến dịch Điện Biên Phủ là một chiến dịch đánh công kiên gồm một loạt trận đánh diễn ra thành 3 đợt trong 56 ngày đêm, tập trung binh lực tiêu diệt từng bộ phận, tiến lên tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm vào ngày 7-5-1954.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một mốc vàng chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa thế kỷ XX. Đây là “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹³.

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.4, tr.1, 4

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.14, tr. 59

4, 5, 8, 9, 12. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, NXB QĐND, H, 2000, tr.29, 594, 96, 208, 146

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.14, tr.594

7. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.14, tr.594-595

10, 11. Hưng (Võ Nguyên Giáp): *Báo cáo mật số 2. Kính gửi Hồ Chủ tịch, đồng chí Trường Chinh và Chính trị Bộ*, ngày 30-1-1954. Lưu Văn phòng Trung ương Đảng

13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.10, tr.12.